

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2025

ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1
Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình đào tạo	Tổ hợp gốc	Điểm trúng tuyển
1	7140114	Quản lý giáo dục	D01	22,59
2	7140201	Giáo dục Mầm non	M01	24,2
3	7140202	Giáo dục Tiểu học	C01	25,12
4	7140205	Giáo dục chính trị	C01	25,66
5	7140209	Sư phạm Toán học	A00	27,9
6	7140211	Sư phạm Vật lý	A00	28,33
7	7140212	Sư phạm Hóa học	A00	28,98
8	7140213	Sư phạm Sinh học	B00	24,77
9	7140217	Sư phạm Ngữ văn	C01	26,58
10	7140218	Sư phạm Lịch sử	C00	28,39
11	7140219	Sư phạm Địa lý	C00	28,55
12	7140221	Sư phạm Âm nhạc	N01	22
13	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	H00	22
14	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	D01	27,19
15	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên (đào tạo giáo viên THCS)	A00	25,55
16	7140249	Sư phạm Lịch sử - Địa lý (đào tạo giáo viên THCS)	C00	27,18
17	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	24,8
18	7220201CLC	Ngôn ngữ Anh (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	D01	24,56
19	7229010	Lịch sử	C00	27,02
20	7310401	Tâm lý học	D01	22,25
21	7310501	Địa lý học	C00	26,84
22	7310601	Quốc tế học	D01	21
23	7310630	Việt Nam học	D01	21
24	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	26,48

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình đào tạo	Tổ hợp gốc	Điểm trúng tuyển
25	7340101	Quản trị kinh doanh	D01	20,25
26	7340101CLC	Quản trị kinh doanh (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	D01	19
27	7340120	Kinh doanh quốc tế	D01	21,31
28	7340201	Tài chính - Ngân hàng	D01	20,01
29	7340301	Kế toán	D01	19,95
30	7340301CLC	Kế toán (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	D01	19,25
31	7340302	Kiểm toán	D01	21,71
32	7340406	Quản trị văn phòng	D01	21,7
33	7380101	Luật	D01	21,58
34	7440301	Khoa học môi trường	B00	18,72
35	7460108	Khoa học dữ liệu	A00	22,05
36	7460112	Toán ứng dụng	A00	24,54
37	7480103	Kỹ thuật phần mềm	D01	21
38	7480107	Trí tuệ nhân tạo	D01	22
39	7480201	Công nghệ thông tin	D01	21,01
40	7480201CLC	Công nghệ thông tin (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	D01	21,01
41	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	A01	21,04
42	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	A01	20,24
43	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	B00	18,43
44	7520201	Kỹ thuật điện	A01	19,93
45	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Thiết kế vi mạch)	A01	19,96
46	7810101	Du lịch	D01	21,95
47	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	D01	20,83

Điểm trúng tuyển là điểm đã quy đổi tương đương về tổ hợp gốc theo thang điểm 30 đối với tất cả các phương thức, các tổ hợp xét tuyển. /.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân